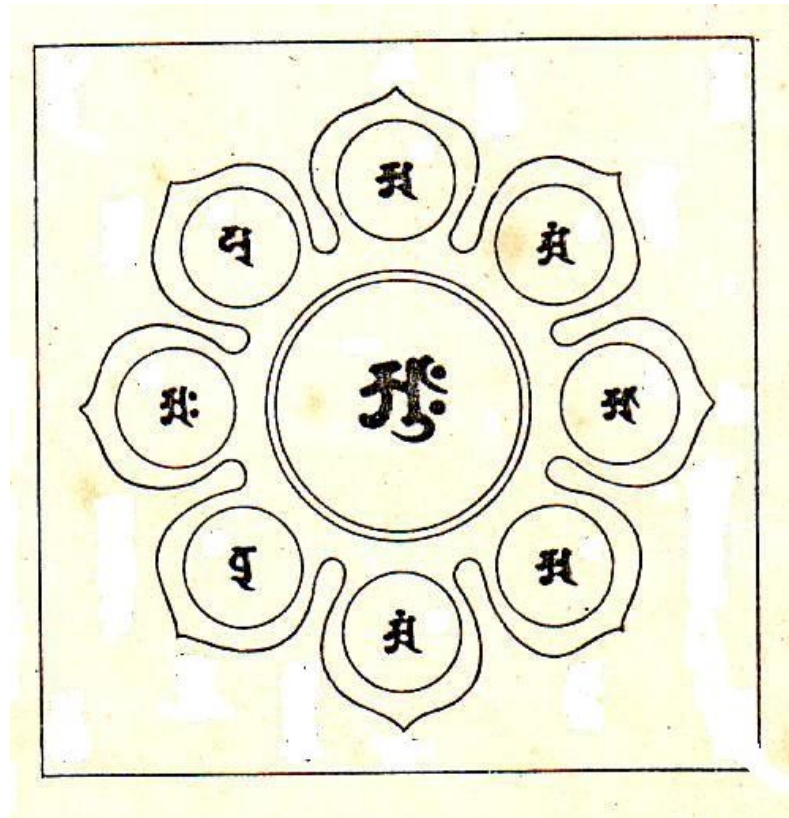


TRUNG ĐÀI BÁT DIỆP VIỆN

Viện này có vị trí ở trung Tâm của Thai Tạng Giới Man Đa La, biểu thị cho Tâm (Hṛdaya) gồm có 9 Tôn tượng trưng cho 5 Trí và 4 Hạnh. Hình ảnh của các Tôn trong Viện này được dùng để biểu tượng cho quan niệm: **“Phật Tính vốn tiềm ẩn trong thân của chúng sinh”** chính ngay Thức (Vijñāna) đã kết hợp với các vật có sẵn này để phát triển Trí (Jñāna), vì vậy chúng Hữu Tình là loài thích hợp nhất để trở thành Phật. Đây là ý nghĩa của câu :”**Người là Phật sẽ thành**” và dựa trên tiên đề này mà các Tổ đã nói rằng **“Bản chất con người có sẵn Phật Tâm”**

Trên hình ảnh, Viện này được minh họa bằng hoa sen tám cánh nhằm biểu thị cho trái tim thịt có 8 múi của chúng sinh và hàm chứa nghĩa **vốn chẳng sinh** của chữ A (𑖀) hiển thị cho nghĩa **tất cả chúng sinh đều có đầy đủ Lý Thú của Phật Tính**.





- 1_ Đài hoa ở chính giữa là Đại Nhật Như Lai (佛)
- 2_ Cánh hoa ở phương Đông là Bảo Tràng Như Lai (𦵓)
- 3_ Cánh hoa ở phương Nam là Khai Phu Hoa Vương Như Lai (𦵓)
- 4_ Chánh hoa ở phương Tây là Vô Lượng Thọ Như Lai (𦵓)
- 5_ Cánh hoa ở phương Bắc là Thiên Cổ Lôì Âm Như Lai (𦵓)
- 6_ Cánh hoa ở góc Đông Nam là Phổ Hiền Bồ Tát (𦵓)
- 7_ Cánh hoa ở góc Tây Nam là Văn Thù Bồ Tát (𦵓)
- 8_ Cánh hoa ở góc Tây Bắc là Quán Tự Tại Bồ Tát (𦵓)
- 9_ Cánh hoa ở góc Đông Bắc là Di Lặc Bồ Tát (𦵓)

1_ Đại Nhật Như Lai (Vairocana-tathàgata):

Đại Nhật Như Lai là Pháp Thân Như Lai, tức Pháp Giới Thể Tính Thân, là Thể vốn đã đầy đủ của Thật Tướng, thị hiện Phật Đà căn bản.

Danh xưng của Đại Nhật Như Lai có các ý nghĩa là:

- a. **Tuệ Nhật Nhất Thiết Trí Quang:** phóng tỏa ánh sáng Chân không (Chân không Quang minh) soi khắp cõi Lục Phàm Đồng Cư Thế Gian, nhằm phá tan sự tối tăm của Kiến Tư Phiền Não cho chúng sinh.
- b. **Tuệ Nhật Đạo Chứng Trí Quang:** phóng tỏa ánh sáng Diệu Hữu (Diệu Hữu Quang Minh) soi khắp cõi Nhị Thừa phương tiện Thế Gian, nhằm phá tan sự tối tăm của Trần sa phiền não cho chúng sinh.

- c. **Tuệ Nhật Nhất Thiết Chủng Trí Quang:** phóng tỏa ánh sáng Trung Đạo (Trung Đạo Quang minh) soi khắp cõi Thật Báo Thế gian, nhằm phá tan sự tối tăm của Vô Minh phiền não cho chúng sinh.

Do ý nghĩa này hồng danh Đại Nhật (vairocana) còn biểu thị cho nghĩa “**Trừ ám biến Minh**”

Trong Trung Đài Bát Diệp Viện, Đại Nhật Như Lai ở phương chính giữa biểu thị cho **Pháp Giới Thể Tính Trí** (Dharma dhātu parakṛti Jñāna) là Trí thâm nhập khắp nơi trong Pháp giới, chuyển hóa Tâm thức cá vị thành Tâm Thức tổng quát.



Tôn Hình: Thị hiện hình Bồ Tát, thân màu vàng chói như vàng của cõi Diêm Phù Đề, thân khoác áo sa lụa trắng, đầu đội mào báu 5 Phật, tay kết Pháp Giới Định Ấn, ngồi yên trên tòa hoa sen báu.

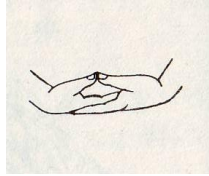
Mật Hiệu là : **Biến Chiếu Kim Cương**

Chữ chủng tử là : A (𑖀), hoặc AH (𑖠), hoặc ÀH (𑖡), hoặc ÀMH

Tam Muội Gia Hình là: Suất Đổ Ba Ấn, hoặc Như Lai Đỉnh Ấn



Tượng Ấn là: **Pháp Giới Định Ấn**. Bàn tay phải trên bàn tay trái với hai ngón cái nối lại thành hình bầu dục.



Năm ngón tay trái tượng trưng cho năm Đại của chúng sinh, năm ngón tay phải tượng trưng cho năm Trí Ấn... là dấu hiệu của sự chằng chịt, sự kết hợp giữa người và Phật. Ánh sáng phát xuất từ Thân của Đại Nhật Như Lai biểu tượng cho hành tung của Trí Tuệ trải khắp ba ngàn Đại Thiên Thế Giới

Chân Ngôn là:

ॐ म् समन्त बुद्धानाम् अहं विराहमि

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ AḤ VIRA HŪMĪ KHAM

2_ Bảo Tràng Như Lai (Ratnaketu-tathagata):

Lại xưng là Bảo Tràng Phật, Bảo Tinh Phật

Bảo Tràng (cây phướng báu) nghĩa là Phát Tâm Bồ Đề Vạn Hạnh Man Đà La với tất cả Trí Nguyện làm cây cờ dưới gốc cây Bồ Đề, giáng phục bốn chúng Ma Quân cho nên lấy đó làm tên gọi.

Trong Trung Đài Bát Diệp Viện, Bảo Tràng Như Lai ở phương Đông biểu thị cho Tâm Bồ Đề (Bodhi-citta) vốn là cái tối sơ của muôn Hạnh, đại biểu cho Đại Viên Kính Trí (Adar'sa-jñāna) là cái Trí xa lìa tất cả phân biệt cấu nhiễm, tính tướng thanh tịnh như tấm gương tròn lớn chiếu soi khắp cả Lý Sự của vạn tượng. Do đó Đại Viên Kính Trí được xem là **Tự Thọ Dụng Pháp Thân** (Svasambhogadharma-kāya) của Đại Nhật Như Lai, tức là Trí Pháp Nhiên Thủy Giác, tự thọ dụng Pháp Lạc



Tôn Hình: Thân màu vàng tía, khoác áo cà sa đỏ, hở vai phải, tay trái hướng vào bên trong cầm giữ hai góc áo cà sa để trước ngực, tay phải co cánh tay, hơi dựng thẳng hướng ra ngoài mở, lại hơi ngửa lòng bàn tay buông rũ các ngón tay làm Dữ Nguyện Ấn, ngồi Kiết Già trên hoa sen báu

Mật Hiệu là: **Phước Tụ Kim Cương** , hay **Phước Thọ Kim Cương**

Phật. đại biểu cho **Bình Đẳng Tính Trí** (Samatà-jñàna) là Trí thấy biết sự nhất thể sâu kín, căn bản của các thực thể. Do Trí này mà mọi tình cảm ích kỷ riêng tư được chuyển hóa thành tình thương bao quát tất cả. Đây là Trí quán sát tất cả Pháp **Tự Tha Hữu** Tình thấy đều bình đẳng. Do tương ứng hỗ cộng với Đẳng Đại Bi mà bình đẳng phổ độ chúng sinh. Vì thế Bình Đẳng Tính Trí được xem là **Tha Thọ Dụng Pháp Thân** (Parasambhoga-dharma-kàya) của Đại Nhật Như Lai là Thân ứng hiện Thập Địa gia trì cho Chúng Bồ Tát để họ tự Nội Chứng được Pháp Thân



Tôn Hình là: Hiện thân màu vàng ròng, phóng khắp ánh sáng, khoác áo cà sa che kín hai vai, tay phải ngửa lòng bàn tay tác Thí Vô Úy Ấn, tay trái nắm góc áo cà sa để bên cạnh rốn, ngồi Kiết Già trên hoa sen báu

Mật Hiệu là **Bình Đẳng Kim Cương**

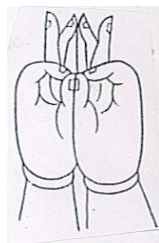
Chữ chủng tử là: À (𑖀) hay VAM (𑖕)

Tam Muội Gia Hình là chày Ngũ Cổ Kim Cương hay Kim Cương Bất Hoại Ấn



Tượng Ấn là: Liên Hoa Hợp Chưởng hay **Kim Cương Bất Hoại Ấn** : Dựa theo Không Tâm Hợp Chưởng , co 2 ngón trở đặt trên 2 ngón cái như hình chữ Phộc (𑖔 _VA) , dựng thẳng bung tán 2 ngón giữa.

Trí kiên cố bất hoại của Đại Nhật Như Lai giống như Kim Cương nên gọi là **Kim Cương Bất Hoại**, biểu thị cho địa vị đạt đến Kim Cương chân thật.



Chân Ngôn là:

𑖀𑖄𑖆 𑖀𑖄𑖆 𑖀 𑖄𑖆𑖀𑖆𑖄𑖆 𑖀 𑖄𑖆𑖀𑖆𑖄𑖆

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ VAṂ VAḤ _ SVĀHĀ

4_ Vô Lượng Thọ Như Lai (Amitayus-tathagata)

Vô Lượng Thọ Như Lai tức A Di Đà Phật, dịch ý là Vô Lượng Thọ Phật hoặc Vô Lượng Quang Phật (Amitābha-buddha), là vị giáo chủ của Thế Giới Cực Lạc (Sukhaviti) ở phương Tây.

Trong Trung Đài Bát Diệp Viện, Vô Lượng Thọ Như Lai ở phương Tây biểu thị cho Trí Phương Tiện Phổ Môn của Như Lai, là sự tu hành viên mãn đắc được Quả Đức tự chứng nên còn gọi là **Chứng Bồ Đề**, đại biểu cho **Diệu Quán Sát Trí** (Pratyave-kṣana-jñāna) là Trí khéo biết tướng chung tướng riêng của các Pháp mà không hề bị ngăn chuyển, lại y theo từng loại căn cơ của chúng Hữu Tình mà tự tại thuyết Pháp giáo hóa chúng sinh. Do đó Diệu Quán Sát Trí được xem là **Ứng Hóa Pháp Thân** (Nirmāṇa-dharma-kāya) của Đại Nhật Như Lai là Thân giáo hóa nhiếp thọ Bồ Tát Sơ Địa, Nhị Thừa, Phạm Phu

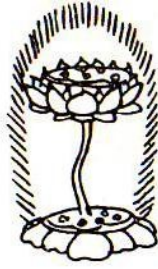


Tôn Hình: Thân hiện màu đỏ trắng, tay kết A Di Đà Định Ấn, khoác áo mỏng, ngồi yên trên tòa sen

Mật Hiệu là: **Thanh Tịnh Kim Cương**

Chữ chủng tử là: AM (𑖀𑖄) hay SAM (𑖀𑖄𑖆)

Tam Muội Gia Hình là hoa sen hé nở hay Sơ Cát Liên Hoa



Tượng Ấn là: Liên Hoa Hợp Chưởng hay **Liên Hoa Tạng Ấn** : Còn gọi là Như Lai Tạng Ấn. Dựa theo Không Tâm Hợp Chưởng, bung tán 2 ngón vô danh, 2 ngón giữa, 2 ngón trở như hoa sen 8 cánh, biểu thị cho Đức hàm chứa Đại Bi.



Chân Ngôn là:

ॐ ह्रीं ह्रीं ह्रीं ह्रीं ह्रीं ह्रीं ह्रीं ह्रीं ह्रीं ह्रीं

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ SAṀ SAḤ _ SVĀHĀ

5_ Thiên Cổ Lô Âm Như Lai (Divya-duṇḍubhi-megha-nirghoṣa-tathāgata)

Lại xưng là Cổ Âm Như Lai, Cổ Âm Phật, Cổ Âm Vương...Ngài trụ ở tướng vắng lặng, lia nhiệt độc được trong mát (thanh lương). Đây là Trí Niết Bàn của Như Lai, nghĩa là chẳng lay động (bất động) nên được gọi là Bất Động Phật (Acala-buddha) chứ chẳng phải là tên gọi của Ngài. Tên chính của Ngài là **Thiên Cổ Âm Như Lai** như cái trống Trời không có hình tướng và cũng không có trụ xứ nhưng có thể diễn nói Pháp Âm, cảnh ngộ chúng sinh. Đại Niết Bàn cũng vậy, chẳng phải như hàng Nhị Thừa vĩnh viễn vắng lặng, không có diệu dụng. Do đó tên chính của Ngài là lấy cái dụng mà nói.

Trong Trung Đài Bát Diệp Viện, Thiên Cổ Lô Âm Như Lai ở phương Bắc biểu thị cho Trí Niết Bàn của Như Lai, là sự chứng nhập vào cảnh giới thâm sâu vắng lặng của Đại Niết Bàn. biểu thị cho **Thành Sở Tác Trí** (Kṛtya-muṣṭhāna-jñāna) là Trí phân biệt rõ ràng các hậu quả của mọi hành động và thành tựu được tất cả công Đức, tức là Trí giải thoát các nghiệp. Đây là Trí dùng 3 Nghiệp thân khẩu ý của Như Lai làm lợi lạc cho chúng Hữu Tình. Vì chúng sinh hành Thiện, thành Bản Nguyện Lực, Sở Ứng Tác Sự. Do đó Thành Sở Tác Trí được xem là **Đẳng Lưu Pháp Thân** (Niṣyanda-dharma-kāya) của Đại Nhật Như Lai, là Thân đi vào muôn loài mang đầy đủ uy nghi, âm thanh, tướng mạo của từng loài để hoàn thiện việc Phật và việc Thế Gian

Tôn Hình: Thân hiện màu vàng, tay trái nắm quyền để dưới rốn, tay phải úp xuống sao cho đầu ngón tay chạm đất, ngồi trên hoa sen báu



Mật Hiệu là: **Bát Động Kim Cương**

Chữ chủng tử là: AH (𑖀) hay HAM (𑖂)

Tam Muội Gia Hình là: Vạn Đức Trang Nghiêm Ấn



Tướng Ấn là: Liên Hoa Hợp Chưởng hay **Vạn Đức Trang Nghiêm Ấn** : Còn gọi là Nội Ngoại Trang Nghiêm Ấn . Dựa theo Không Tâm Hợp Chưởng, có 2 ngón út vào trong lòng bàn tay.

Các Đức trong ngoài của Như Lai thấy đều đầy đủ nên gọi là **Vạn Đức Trang Nghiêm** , biểu thị cho Đức thành mãn sự nghiệp **tự lợi, lợi tha** nên còn gọi là Nội Ngoại Trang Nghiêm.



Chân Ngôn là :

𑖀𑖂 𑖀𑖂 𑖀𑖂 𑖀𑖂 𑖀𑖂 𑖀𑖂 𑖀𑖂 𑖀𑖂

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ HAMḤ HAḤ _ SVĀHĀ

6_ Phổ Hiền Bồ Tát (Samanta-bhadra-bodhisatva)

Lại xưng là Biến Cát Bồ Tát, ý là đầy đủ vô lượng Hạnh Nguyện, thị hiện ở khắp tất cả Bồ Tát của cõi Phật.

Đại Nhật Kinh Sớ, quyển 1 ghi là:”Phổ Hiền Bồ Tát. **Phổ** (Samanta) nghĩa là khắp tất cả nơi chốn, **Hiền** (Bhadra) nghĩa là Tối Diệu Thiện. Phổ Hiền Bồ Tát biểu thị cho sự đã khởi Hạnh Nguyện của Tâm Bồ Đề với thân khẩu ý thấy đều

bình đẳng, khắp tất cả nơi chốn thuần một Diệu Thiện, đầy đủ mọi Đức cho nên có tên gọi là Phổ Hiền”

Phổ Hiền đại biểu cho Hạnh Bồ Tát rộng lớn. Khi một cá nhân thực hiện viên mãn Hạnh Bồ Tát thì gọi là Phổ Hiền Bồ Tát. Còn viên mãn quả vị của Phổ Hiền Bồ Tát tức là Tỳ Lô Giá Na Như Lai. Chúng sinh đang đợi đầy đủ Nhân của Phổ Hiền, đấy tức là Tính của Tỳ Lô Giá Na Phật

Trong Trung Đài Bát Diệp Viện, Phổ Hiền Bồ Tát ở góc Đông Nam biểu thị cho Hạnh Thâm Nhập Tâm Bồ Đề, tức là giai đoạn Tịnh Tâm Bồ Đề



Tôn Hình: Thân hiện màu thịt trắng, đầu đội mào báu 5 Phật, tay trái cầm hoa sen, trên hoa để cây kiếm bén chung quanh rực lửa sáng, tay phải mở cánh tay gương duỗi ngửa lòng bàn tay, kết Tam Nghiệp Thiện Diệu Ấn, co ngón vô danh với ngón út

Mật Hiệu là: **Chân Như Kim Cương**

Chữ chủng tử là: AM (𑖀)

Tam Muội Gia Hình là: Cây kiếm trên hoa sen, hay Hiền Bình

Tướng Ấn là: Liên Hoa Hợp Chưởng hay **Nhất Thiết Chi Phần Sinh Ấn** : Còn gọi là Tùng Phật Chi Phần Sinh Ấn. Chắp 2 tay lại như hình đóa hoa chứa nở (Vị Khai Phụ Hoa Hợp Chưởng) dựng thẳng đứng 2 ngón cái rồi hơi co lại. Biểu thị cho Đức của Tâm Bồ Đề được sinh ra từ từng phần của Đức Phật.



Chân Ngôn là :

𑖂𑖔𑖑 𑖔𑖔𑖑 𑖔𑖕𑖑𑖐𑖖 𑖔𑖕𑖑𑖐𑖖 𑖔𑖕𑖑𑖐𑖖

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ AM AḤ _ SVĀHĀ

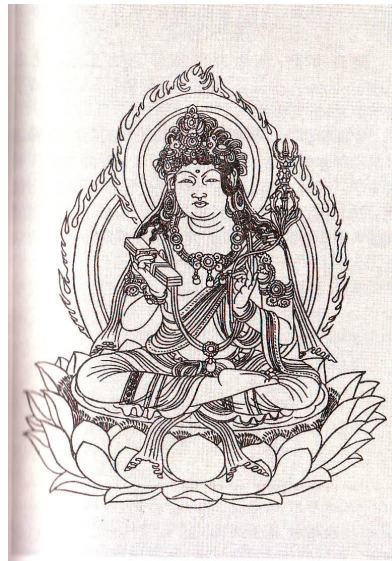
7_ Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát (Mañju'sri-bodhisatva)

Lại xưng là Văn Thù Thi Lợi, Mạn Thù Sư Lợi, Mạn Thù Thất Lợi . Lược xưng là Văn Thù. Trong các Kinh Điển Khác lại có các danh hiệu là: Diệu Đức, Diệu Thủ, Nhu Thủ, Kính Thủ, Diệu Cát Tường...

Văn Thù Sư Lợi còn gọi là Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử, Văn Thù Sư Lợi Đồng Chân, Văn Thù Sư Tử Đồng Bồ Tát, Nhu Đồng Văn Thù Bồ Tát (Mañju'sri-kumara-bhuta)

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát với Phổ Hiền Bồ Tát cùng theo hầu cận Đức Phật Thích Ca Mâu Ni và được xưng chung là **Thích Ca Tam Thánh**. Do Văn Thù Sư Lợi là bậc Thượng Thủ trong hết thảy Bồ Tát Đệ Tử của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nên được gọi là Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử . Ngài có hình tượng là Cầm cây kiếm ngồi trên lưng sư tử biểu thị cho sự sắc bén của Pháp Môn. Tay phải cầm cây kiếm báu Kim Cương chặt đứt tất cả phiền não của chúng sinh, dùng tiếng rống của sư tử không sợ hãi, trấn tĩnh chúng sinh đang bị mê đắm.

Trong Trung Đài Bát Diệp Viện, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát ở góc Tây Nam biểu thị cho Hạnh Trường Dưỡng Tâm Bồ Đề, tức là giai đoạn nuôi lớn Bát Nhã



Tôn Hình: Thân hiện màu vàng, tay trái cầm hoa sen, bên trên có chày Tam Cổ hoặc Ngũ Cổ, tay phải cầm quyển Kinh

Mật Hiệu là: **Cát Tường Kim Cương**

Chữ chủng tử là :A (𑖀)

Tam Muội Gia Hình là: Chày Kim Cương trên hoa sen xanh, hoặc hoa sen xanh

Tướng Ấn là Liên Hoa Hợp Chưởng, hay **Pháp Trụ Ấn** : còn gọi là Như Lai Pháp Trụ Ấn. Chắp 2 tay lại giữa trống rỗng (Hư Tâm Hợp Chưởng) mở bung 2 ngón giữa. Biểu thị cho Đức trụ bền lâu nơi tất cả Pháp Môn nên gọi là Pháp Trụ.



Chân Ngôn là :

ॐ ह्रीं समन्ता बुद्धानाम् वृक्षं वृक्षं वृक्षं वृक्षं

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ À VEDA VIDE _ SVĀHĀ

8_ Quán Tự Tại Bồ Tát (Avalokite'svara Bodhisatva)

Quán Tự Tại Bồ Tát tức Quán Thế Âm Bồ Tát. Lại xưng là Quang Thế Âm Bồ Tát, Quán Thế Tự Tại Bồ Tát, Quán Thế Âm Tự Tại Bồ Tát, Hiện Âm Thanh Bồ Tát. Xưng riêng là Cứu Thế Bồ Tát, Liên Hoa Thủ Bồ Tát, Viên Thông Đại Sĩ...

Lại tên Phạm Àrya-avalokite'svara có nghĩa là Thánh Quán Thế Âm với Đại Thế Chí Bồ Tát (Mahà-sthama-pràpta) cùng theo hầu cận Đức Phật A Di Đà tại Thế Giới Cực Lạc ở phương Tây và được xưng tên chung là **Tây Phương Tam Thánh**

Quán Tự Tại Bồ Tát đại biểu cho Tâm Đại Bi của tất cả chư Phật, hay lắng nghe âm thanh khổ nạn của tất cả chúng sinh mà cứu độ như con ruột. Ngoài ra Quán Tự Tại Bồ Tát còn đại biểu cho sự giác ngộ Phật Tính viên mãn của mỗi một cá nhân.

Trong Trung Đài Bát Diệp Viện, Quán Tự Tại Bồ Tát ở góc Tây Bắc biểu thị cho Hạnh Toàn Thiện Tâm Bồ Đề, tức là giai đoạn chứng ngộ Bồ Đề

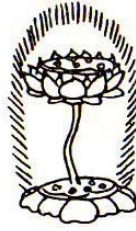


Tôn Hình: Thân hiện màu thịt trắng, tay trái để trước ngực thành Thí Vô Úy Ấn, tay phải cầm hoa sen, đầu đội mào báu, trên mào có Vô Lượng Thọ Như Lai

Mật Hiệu là: **Chính Pháp Kim Cương**

Chữ chủng tử là: BU (३)

Tam Muội Gia Hình là: Hoa sen hé nở, hoặc Pháp Trụ Ấn



Tượng Ấn là Liên Hoa Hợp Chưởng, hay **Đà La Ni Ấn** : Còn gọi là Thế Tôn Đà La Ni Ấn. Dựa theo Vị Khai Phu Hoa Hợp Chưởng , co 2 ngón giữa vào trong lòng bàn tay. Biểu thị cho nghĩa Tổng Trì là Thể Tính Pháp Môn



Chân Ngôn là :

ॐ नमः समन्ता बुद्धानाम् बुद्धधरानि स्मृतिं
 धारयन्तु सर्वधारा धारा धारया सर्वा
 भगवति अकारा वति समये स्वहा

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ BUDDHA DHĀRANI SMṚTI _
 BALÀ DHĀNA KARI _ DHĀRA DHĀRA DHĀRĀYA _ SARVA
 BHAGAVATI ÀKÀRA VATI SAMAYE _ SVĀHÀ

9_ Di Lạc Bồ Tát (Maitreya-bodhisatva)

Di Lạc Bồ Tát có tên gọi là **Vô Năng Thắng** (Ajita), hiệu là **Từ Thi** (Maitreya). Ngài là vị Phật thứ năm kế tiếp Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, xuất hiện trên trái đất này. Hiện Ngài đang ở cung Trời Đâu Suất (Tuṣita) giáo hóa chúng sinh. Do đó Ngài còn được xưng là Nhất Bử Xứ Bồ Tát, Bử Xứ Bồ Tát hoặc Di Lạc Như Lai.

Trong đời đời kiếp kiếp Ngài thường tu tập **Từ Tâm Tam Muội**, hành **Từ Hạnh** để cứu độ chúng sinh. Do Đức đặc biệt này mà Ngài có hiệu là **Từ Thi**

Trong Trung Đài Bát Diệp Viện, Di Lạc Bồ Tát ở góc Đông Bắc biểu thị cho Hạnh Kết Kim Cương Thân, tức là giai đoạn Nhập Niết Bàn



Tôn Hình: Thân màu thịt trắng, tay trái tác Thí Vô Úy Ấn, tay phải cầm hoa sen, bên trên có Táo Bình, đầu đội mao báu, trên có tháp báu

Mật Hiệu là: **Tán Tật Kim Cương**

Chữ chủng tử là: YU (ॐ)

Tam Muội Gia Hình là: Táo Bình trên hoa sen, hoặc Tán Tật Ấn trên hoa sen



Tượng Ấn là: Liên Hoa Hợp Chưởng Ấy, hay **Tán Tật Trì Ấn** : Còn gọi là Thế Tôn Tán Tật Trì Ấn. Hai tay kết Hư Tâm Hợp Chưởng , đan chéo 10 đầu ngón tay với nhau, bên phải đè bên trái, cùng nhau gia trì rồi tự xoay chuyển. Biểu thị cho lực gia trì nhanh chóng của sức Thần Biến Bí Mật của Như Lai.



Chân Ngôn là :

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम् महयोग योगिनि योगेश्वरिण्यै स्वहा ॐ

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ MAHĀ YOGA YOGINI YOGĒ'SVARI _ KHAM JARIKE _ SVĀHĀ

Vì 4 Hạnh là **Nhân Đức** của Như Lai, 4 Trí là **Quả Đức** của Như Lai nên 4 Hạnh và 4 Trí là Đức Pháp Thân của Đại Nhật Như Lai, tức là 8 Đại Pháp của Đại

Nhật Tôn. Trong 9 Tôn này thì Đại Nhật biểu thị cho Tổng Thể nên là Phật Bộ (Buddha Kula), 4 vị Phật biểu thị cho Giác Trí nên là Kim Cương Bộ (Vajra Kula), 4 vị Bồ Tát biểu thị cho Đức của Đại Bi nên là Liên Hoa Bộ (Padma Kula) và 9 Tôn này biểu thị cho Lý Thú của Phật Tính (Buddhatà) vốn có trong tâm của tất cả chúng sinh.

Tóm lại Trung Đài Bát Diệp Viện biểu thị cho Trí Thể Kim Cương thâm diệu của Phật ở nơi Thể Thường Tịch mà hiển hiện Pháp Thân Bản Địa quan hệ với sự tác nghiệp Vô Vi. Đây là chân thân của chư Phật, tức là Pháp Thân thường trụ, Pháp Tính của Lý Trí đầy đủ tự nhiên thường hằng trong 3 đời và từ Thân này lưu xuất các Chúng Bồ Tát nói Pháp 3 Mật.

Viện này là tổng thể của Thai Tạng Man Đa La, các Viện khác là Đức riêng biệt.